

HƯỚNG DẪN

Nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 24/6/2025 (sau đây viết tắt là *Luật Bầu cử*);

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia Quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Ủy ban bầu cử tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với Tổ bầu cử, Ban bầu cử như sau:

A. TỔ BẦU CỬ

I. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ BẦU CỬ

1. Tổ bầu cử có các nhiệm vụ, quyền hạn (quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bầu cử) sau đây:

- Phụ trách công tác bầu cử trong khu vực bỏ phiếu;
- Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị hòm phiếu;
- Nhận tài liệu và phiếu bầu cử từ Ban bầu cử; phát thẻ cử tri, phiếu bầu cử có đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri;
- Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử;
- Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về bầu cử và nội quy phòng bỏ phiếu;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử quy định tại Điều này; nhận và chuyển đến Ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu HĐND, khiếu nại, tố cáo khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ bầu cử;

g) Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để gửi đến Ban bầu cử tương ứng;

h) Chuyển biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử và toàn bộ phiếu bầu cử đến UBND cấp xã khi kết thúc việc kiểm phiếu;

i) Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo quy định của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên;

k) Thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại tại khu vực bỏ phiếu (nếu có).

2. Nguyên tắc hoạt động Tổ bầu cử

Tổ bầu cử hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự; các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRƯỚC NGÀY BẦU CỬ CỦA TỔ BẦU CỬ

1. Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì cuộc họp phân công cụ thể cho từng thành viên thực hiện các công việc sau:

a) Tổ trưởng phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động trong phòng bỏ phiếu và việc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu.

b) Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, phiếu bầu, con dấu, làm biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

c) Phân công thành viên chịu trách nhiệm về trang trí phòng bỏ phiếu, trực tiếp chỉ đạo hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.

d) Phân công thành viên chịu trách nhiệm kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri.

đ) Phân công thành viên chịu trách nhiệm hướng dẫn cử tri thực hiện đúng nguyên tắc và trình tự, cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu.

e) Phân công thành viên chịu trách nhiệm trực tại bàn gần hòm phiếu, đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

g) Phân công thành viên hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu, nhận phiếu, viết phiếu và bỏ phiếu.

h) Phân công thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa điểm bỏ phiếu.

i) Phân công thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) đón tiếp, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu.

k) Các công việc khác liên quan đến công tác bầu cử.

Lưu ý: Việc phân công nhiệm vụ cần được ghi thành văn bản để thuận tiện trong quá trình điều hành và thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Tổ bầu cử.

2. Nhận tài liệu liên quan đến công tác bầu cử của Tổ bầu cử

Tổ bầu cử phân công thành viên nhận các loại tài liệu sau đây từ UBND cấp xã và Ban bầu cử:

- Nhận Thẻ cử tri theo danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu và phát cho cử tri theo quy định.

- Nhận đủ số lượng phiếu bầu theo danh sách cử tri và số lượng phiếu bầu dự phòng. Khi nhận phiếu bầu phải có biên bản bàn giao giữa người giao và người nhận về số lượng cụ thể của từng loại phiếu bầu. Tổ bầu cử kiểm tra kỹ phiếu bầu về số lượng đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử, danh sách họ và tên những ứng cử viên đúng với khu vực bỏ phiếu của Tổ bầu cử và phải quản lý chặt chẽ số lượng các loại phiếu bầu.

- Con dấu của Tổ bầu cử và con dấu “Đã bỏ phiếu”.

- Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử theo quy định.

- Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp tại khu vực bỏ phiếu.

- Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử (*nguyên tắc bỏ phiếu*), tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu HĐND.

- Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử (*in màu, có chức danh không tên*).

- Văn phòng phẩm (*bút, giấy, kéo, thước kẻ, keo dán, hộp mực con dấu...*).

- Các tài liệu khác liên quan đến bầu cử theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Tổ bầu cử nhận và phân công thành viên quản lý các loại tài liệu bầu cử nêu trên, đặc biệt là quan tâm quản lý chặt chẽ phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải lập sổ quản lý phiếu bầu cử, trong đó theo dõi số phiếu nhận, số phiếu phát, số phiếu thu hồi, số phiếu niêm phong, bảo quản theo quy định. Trường hợp phát hiện phiếu bầu bị mất, sai tên, xếp sai vần ABC người ứng cử... thì Tổ bầu cử phải báo cáo ngay Ban bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời.

3. Tổ bầu cử thường xuyên thực hiện việc rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ ngày bầu cử, bao gồm:

a) Phòng bỏ phiếu: Đảm bảo trang trí đúng theo hướng dẫn.

b) Nơi niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu HĐND kèm theo tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử: Đảm bảo niêm yết trang nghiêm, khoa học, dễ theo dõi, dễ nghiên cứu.

c) Phiếu bầu cử bảo đảm đúng đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu, đúng họ và tên nêu tại danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu HĐND các cấp của đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu.

d) Các con dấu: Đóng thử để kiểm tra; rà soát đủ số lượng con dấu, bao gồm con dấu “Đã bỏ phiếu” bổ sung kèm theo hòm phiếu phụ (nếu có).

đ) Các hòm phiếu (*hòm phiếu phụ, nếu có*): Kiểm tra sự chắc chắn và khả năng chứa đủ số lượng phiếu bầu ở khu vực bỏ phiếu.

e) Các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử: Đảm bảo đủ số lượng, chủng loại.

g) Thành phần dự lễ khai mạc, diễn văn khai mạc.

h) Rà soát danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu, trong đó cần xác định rõ số cử tri là người khuyết tật, già yếu, đang ốm đau không thể trực tiếp đi bỏ phiếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly do dịch bệnh (nếu có); những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn để có kế hoạch chuẩn bị phiếu bầu cử và mang hòm phiếu phụ đến cơ sở, địa điểm nêu trên để cử tri thực hiện quyền bầu cử. Đồng thời, Tổ bầu cử phải có các biện pháp thích hợp như niêm yết, phát thanh, thông báo hoặc gửi thông tin về danh sách chính thức những người ứng cử để các cử tri có đủ thông tin lựa chọn người xứng đáng làm đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp.

i) Văn phòng phẩm, các phương tiện vật chất, kỹ thuật khác phục vụ cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.

4. Nội dung niêm yết

a) Niêm yết danh sách cử tri: Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (ngày 03/02/2026).

b) Niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND các cấp: Chậm nhất là 16 ngày trước ngày bầu cử (ngày 27/02/2026).

Đồng thời, thực hiện niêm yết tiểu sử tóm tắt những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND các cấp để thuận tiện cho các cử tri tìm hiểu về người ứng cử.

c) Niêm yết tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, tiêu chuẩn đại biểu HĐND, nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử (*nguyên tắc bỏ phiếu*): Thời gian thực hiện trước ngày bầu cử từ 01 đến 02 ngày tại vị trí thuận lợi để cử tri dễ theo dõi, nghiên cứu.

Việc niêm yết phải đảm bảo trang nghiêm, khoa học, dễ theo dõi, dễ nghiên cứu, ví dụ: Danh sách, tiểu sử tóm tắt những người ứng cử được niêm yết theo từng cấp và theo thứ tự của Quốc hội trước, sau đó đến HĐND tỉnh, HĐND cấp xã, ngay bên cạnh danh sách là tiểu sử tóm tắt. Có thể sử dụng bảng niêm yết để

dán các danh sách, tiêu sử tóm tắt (*theo hình dưới đây*); trường hợp không có bảng niêm yết thì in dòng chữ “Nơi niêm yết danh sách...” để dán ở phía trên vị trí niêm yết.

BẢNG NIÊM YẾT DANH SÁCH, TIÊU SỬ TÓM TẮT NGƯỜI ỨNG CỬ						
DANH SÁCH NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT
	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT
DANH SÁCH NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HÒND TỈNH	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT
	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT
DANH SÁCH NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HÒND CẤP XÃ	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT
	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT	TIÊU SỬ TÓM TẮT

5. Thông báo ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu

Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử (*từ ngày 05/3/2026 đến hết ngày 14/3/2026*), Tổ bầu cử phải thường xuyên tuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu và thời gian bỏ phiếu.

Việc thông báo có thể thực hiện thông qua hệ thống loa truyền thanh của thôn (*xóm*), tổ dân phố hoặc các hình thức phù hợp khác theo điều kiện cụ thể tại địa phương.

6. Bố trí địa điểm bỏ phiếu, chuẩn bị hòm phiếu và các điều kiện cần thiết cho cuộc bỏ phiếu (*trong thời gian 10 ngày trước ngày bầu cử*)

6.1. Bố trí địa điểm bỏ phiếu

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương như: Nhà văn hóa, hội trường, trường học... và căn cứ mật độ phân bố dân cư ở khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (*phòng bỏ phiếu*) cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử. Đối với các địa phương không có điều kiện cơ sở vật chất, Tổ bầu cử có thể sử dụng nhà dân để làm địa điểm bỏ phiếu.

Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm; bố trí lối vào cho cử tri bỏ phiếu và lối ra cho cử tri sau khi đã bỏ phiếu xong; phải bảo đảm an ninh, trật tự và nên chọn ở khu vực trung tâm của khu vực bỏ phiếu để thuận tiện cho cử tri đến bỏ phiếu.

Địa điểm bỏ phiếu gồm: Cổng ra - vào, khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu:

a) *Cổng ra - vào*: Tổ bầu cử sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương để làm cổng ra vào khu vực bỏ phiếu.

b) *Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu*: Là khu vực sảnh, hành lang và mặt phía trước của phòng bỏ phiếu. Là nơi niêm yết danh sách cử tri; nội quy phòng bỏ phiếu; thẻ lệ bầu cử (nguyên tắc bầu cử); là nơi tổ chức lễ khai mạc, tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu. Khu vực này có thể bố trí bàn, ghế để cử tri chờ thực hiện việc bỏ phiếu.

(*Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Phụ lục 01 hoặc Phụ lục 02 kèm theo Hướng dẫn này.*).

c) *Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu*:

- Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu; nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu.

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: (1) Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri và nhận phiếu bầu; (2) Vị trí bàn để cử tri viết phiếu bầu; (3) Nơi để hòm phiếu; (4) Bàn đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; (5) Lối ra cho cử tri sau khi đã thực hiện xong việc bỏ phiếu.

- Tùy điều kiện cụ thể của từng phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử niêm yết danh sách, tiểu sử tóm tắt những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu HĐND để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu.

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần có các vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm nguyên tắc cử tri “**bỏ phiếu kín**” theo quy định.

(*Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Phụ lục 03 hoặc Phụ lục 04 kèm theo Hướng dẫn này.*).

Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công thành viên Tổ bầu cử luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước, trong ngày bầu cử và cho đến khi kết thúc việc bỏ phiếu.

6.2. Chuẩn bị hòm phiếu

Hòm phiếu gồm có hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (*hòm phiếu lưu động*). Hòm phiếu phải bảo đảm chắc chắn, trang trí sạch đẹp, phía mặt trước của hòm phiếu có dán hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ “HÒM PHIẾU”.

Hòm phiếu chính có kích cỡ tùy theo số lượng cử tri tại khu vực bỏ phiếu để đảm bảo chứa đủ số lượng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh, HĐND cấp xã.

Hòm phiếu phụ có kích cỡ nhỏ hơn hòm phiếu chính đủ để di chuyển lưu động đến vị trí các cử tri không có điều kiện đến bỏ phiếu tại phòng bỏ phiếu.

Ngoài hòm phiếu, Tổ bầu cử phải chuẩn bị băng niêm phong hòm phiếu, keo dán... để thực hiện niêm phong hòm phiếu.

7. Phát thẻ cử tri

Trong khoảng thời gian từ trước 10 ngày đến trước 03 ngày của ngày bầu cử (*từ ngày 05 đến ngày 12/3/2026*), Tổ bầu cử tiến hành phát Thẻ cử tri cho các cử tri ở khu vực bỏ phiếu. Để đảm bảo sự chặt chẽ khi phát thẻ cử tri, Tổ bầu cử cần có danh sách ký nhận phát thẻ cử tri. Việc rà soát, cập nhật danh sách cử tri thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 21/2025/TT-BNV.

8. Chuẩn bị cho lễ khai mạc cuộc bầu cử

Để việc tổ chức lễ khai mạc được đông đủ và trang trọng, trước ngày bầu cử 01 ngày, Tổ bầu cử mời các đại biểu và cử tri (*mời bằng giấy mời hoặc qua trao đổi trực tiếp*) đến dự và bỏ phiếu ngay sau lễ khai mạc. Đồng thời, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức lễ khai mạc như: Diễn văn khai mạc, bố trí chỗ ngồi cho các đại biểu, cử tri, phân công thành viên Tổ bầu cử tổ chức lễ khai mạc...

III. CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN TRONG NGÀY BẦU CỬ CỦA TỔ BẦU CỬ (NGÀY 15/3/2026)

1. Thời gian tổ chức

Các thành viên Tổ bầu cử phải đến trước giờ khai mạc để kiểm tra công tác chuẩn bị, bảo đảm thời gian khai mạc và bỏ phiếu đúng giờ quy định. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ **07 giờ sáng** và kết thúc vào **07 giờ tối** cùng ngày. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được **trước 05 giờ sáng** hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được **quá 09 giờ tối** cùng ngày. Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết cho ngày bầu cử, Tổ bầu cử mới tổ chức lễ khai mạc và tiến hành việc bỏ phiếu.

2. Tổ chức lễ khai mạc

a) Thành phần tham dự lễ khai mạc:

- Các thành viên Tổ bầu cử, những người có nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử;

- Đại diện cơ quan đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể ở địa phương;

- Đại diện cử tri là người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (*nếu có*) và người cao tuổi trong khu vực;

- Cử tri đến dự lễ khai mạc;

- Phóng viên báo, đài (*nếu có*).

b) Trình tự tổ chức lễ khai mạc:

Lễ khai mạc phải được tổ chức trang trọng, thời gian khoảng 15 đến 20 phút, do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự sau đây:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Đọc diễn văn khai mạc (*mẫu diễn văn theo Phụ lục 05 hoặc Phụ lục 06 kèm theo Hướng dẫn này*).
- Đọc thể lệ bầu cử (*nguyên tắc bỏ phiếu*), nội quy phòng bỏ phiếu (*theo Phụ lục 07, 08 kèm theo Hướng dẫn này*).
- Kiểm tra hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ trước sự chứng kiến của cử tri; mời 02 cử tri không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp ứng cử tại khu vực bỏ phiếu chứng kiến việc kiểm tra hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ; thực hiện niêm phong hòm phiếu như sau:
 - + Dán băng niêm phong hòm phiếu;
 - + Hai cử tri chứng kiến ký tên vào băng niêm phong;
 - + Tổ bầu cử đóng dấu giáp lai vào băng niêm phong và hòm phiếu.
- Sau khi thực hiện thủ tục niêm phong hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố “*Cuộc bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 bắt đầu*”.
- Tổ bầu cử phải bố trí thành viên Tổ bầu cử thường trực bên hòm phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ hòm phiếu.

3. Tiến hành bỏ phiếu

a) Cử tri thực hiện phải thực hiện bỏ phiếu theo thể lệ bầu cử (*nguyên tắc bỏ phiếu*) được niêm yết tại khu vực bỏ phiếu.

b) Khi bắt đầu việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mời những cử tri có tên trong danh sách cử tri là lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (*nếu có*) và cử tri là người cao tuổi nhất có mặt tại thời điểm khai mạc bỏ phiếu trước.

c) Việc bỏ phiếu được tiến hành liên tục. Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bầu cử, thể lệ bầu cử (*nguyên tắc bỏ phiếu*), nội quy phòng bỏ phiếu; hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu; đôn đốc cử tri tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân.

d) Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả các thành viên Tổ bầu cử. Nếu cử tri viết bị nhầm hoặc bị hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác. Cử tri không thể tự viết phiếu bầu thì nhờ người khác viết phiếu hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người viết phiếu hộ phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định. Người viết hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi viết

hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Người khuyết tật không thể bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

đ) Trong khi tiến hành bỏ phiếu, nếu có tình huống bất thường xảy ra làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên Tổ bầu cử phải nhanh chóng hội ý để kịp thời xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc không thể tự xử lý được thì phải tạm dừng cuộc bỏ phiếu. Tổ bầu cử phải tiến hành niêm phong và quản lý chặt chẽ hòm phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan khác, kịp thời báo cáo Ban bầu cử để có phương án giải quyết, đồng thời phải có biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục tiến hành.

e) Tổ bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào Thẻ cử tri của cử tri đã bỏ phiếu bầu xong.

4. Một số điểm cần lưu ý trong ngày bầu cử

a) Trong quá trình diễn ra việc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải ân cần, lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho cử tri đến tham gia bỏ phiếu. Các thành viên Tổ bầu cử được phân công đảm nhiệm từng công việc trong ngày bầu cử phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và hỗ trợ thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ chung của Tổ bầu cử.

b) Tổ bầu cử hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu. Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (*gạch đè lên hàng chữ họ và tên người ứng cử*); không khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, không được ghi tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không bầu quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu (*không gạch tên người ứng cử nào*) hoặc gạch tắt cả người ứng cử trong phiếu bầu.

c) Trường hợp phải sử dụng hòm phiếu phụ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng phiếu bầu khi phát ra cho thành viên Tổ bầu cử để mang theo cùng với hòm phiếu phụ đến các cử tri là người ốm đau, già yếu, khuyết tật; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (*mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng*); người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; những khu vực bị chia cắt do thiên tai, lũ lụt... để thực hiện việc bỏ phiếu do không tự đến được phòng bỏ phiếu. Sau khi những cử tri này bỏ phiếu xong, thành viên Tổ bầu cử phải mang ngay hòm phiếu phụ về khu vực bỏ phiếu.

d) Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do viết hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu viết hỏng của cử tri, sau đó mới được phát phiếu bầu khác.

đ) Khi cử tri có Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do UBND cấp xã nơi cư trú hoặc do chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị thì tên của cử tri đó được bổ sung vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở khu vực bỏ phiếu của xã nơi được ghi trong giấy chứng nhận thì Tổ bầu cử hướng dẫn người đó đến trụ sở UBND cấp xã ghi trong giấy chứng nhận để bổ sung vào danh sách cử tri. Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này được bầu cử

đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh. Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do UBND cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ Bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” lên Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri bổ sung để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

e) Tổ bầu cử không được để những người không có nhiệm vụ vào phòng bỏ phiếu. Không ai được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy... vào địa điểm bỏ phiếu.

g) Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 21/2025/TT-BNV.

5. Kết thúc việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu

Sau khi đã hết giờ bỏ phiếu theo quy định tại Luật Bầu cử thì Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

6. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên khi tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các thành viên Tổ bầu cử thành các nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu. Đối với các Tổ bầu cử đủ số lượng thành viên để phân thành 03 nhóm (*ít nhất 03 người/nhóm*) thì phân công thực hiện như sau:

- Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.
- Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh.
- Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

Trường hợp Tổ bầu cử không đủ số lượng thành viên để phân thành 03 nhóm thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp cho phù hợp.

b) Thư ký Tổ bầu cử tiến hành lập các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử và các biên bản khác theo mẫu.

IV. TRÌNH TỰ KIỂM PHIẾU

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bầu cử kết thúc, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Thông tư số 21/2025/TT-BNV. Chỉ những thành viên Tổ bầu cử mới được tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải hoàn thành việc kiểm phiếu trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi kết thúc việc bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu.

Bước 1. Kiểm kê phiếu bầu:

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm kê (*đếm*), niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu bị hỏng (*nếu có*), lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo *Mẫu số 32/HĐBC* ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

Bước 2. Mở hòm phiếu:

Sau khi hoàn thành việc kiểm kê phiếu bầu, trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử mời 02 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn (*không phải là người ứng cử, không phải là thành viên của Tổ bầu cử*) có mặt tại phòng bỏ phiếu chứng kiến việc gỡ niêm phong và mở hòm phiếu. Tổ trưởng Tổ bầu cử gỡ niêm phong và mở hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ (*nếu có*) để tiến hành các bước kiểm phiếu tiếp theo.

Người ứng cử hoặc người đại diện hợp pháp của người ứng cử và các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử, nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn để Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu. Việc đăng ký tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu, khiếu nại về việc kiểm phiếu thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 24 Thông tư số 21/2025/TT-BNV.

Bước 3. Phân loại phiếu bầu:

a) Phân loại phiếu bầu theo từng cấp (gồm phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND cấp xã):

Tổ bầu cử thực hiện việc phân loại phiếu bầu theo màu phiếu; kiểm đếm tổng số phiếu của từng loại để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm kiểm phiếu.

Tổ bầu cử phải kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với số phiếu phát ra đối với cử tri tham gia bỏ phiếu. ***Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn số phiếu phát ra của từng loại phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại;*** nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào nhiều hơn số phiếu phát ra thì phải niêm phong số phiếu và báo cáo ngay Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử xem xét, quyết định.

b) Phân loại phiếu bầu theo sự hợp lệ của phiếu:

Sau khi phân loại phiếu bầu theo từng cấp, các nhóm được phân công kiểm phiếu của mỗi cấp thực hiện phân loại phiếu bầu thành 02 loại sau đây:

a) Loại phiếu hợp lệ:

- Phiếu do Tổ bầu cử phát ra và có dấu của Tổ bầu cử;
- Phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;
- Phiếu không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu không có ghi thêm nội dung khác.

a) Loại phiếu không hợp lệ (theo khoản 1 Điều 74 Luật bầu cử):

- Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra.
- Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử.
- Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử.

- Phiếu gạch hết tên những người ứng cử.
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

* Trường hợp có phiếu bầu được cho là không hợp lệ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ bầu cử xem xét đối với các phiếu bầu được xác định là phiếu bầu không hợp lệ trong các trường hợp sau đây:

- Phiếu có ghi thêm nội dung khác hoặc bị đánh dấu trên phiếu bầu;
- Phiếu mà việc gạch tên đề lên hàng chữ họ và tên của người ứng cử quá mờ không thể nhận biết rõ ràng;
- Phiếu bị hư, hỏng dẫn đến việc không thể xác định chính xác việc bầu cho những người ứng cử có ghi tên trên phiếu bầu;
- Các trường hợp khác do Tổ trưởng Tổ bầu cử đề xuất.

* Tổ bầu cử không được gạch, xóa hoặc sửa các tên ghi trên phiếu bầu.

Bước 4. Kiểm số phiếu bầu đối với từng người ứng cử:

Việc kiểm phiếu bầu cho từng người ứng cử chỉ thực hiện đối với những phiếu bầu hợp lệ.

a) Phân loại phiếu bầu theo số người được bầu

Từng nhóm kiểm phiếu (*Quốc hội, HĐND cấp tỉnh, HĐND cấp xã*) phân loại các phiếu bầu thành: phiếu bầu 1 đại biểu, phiếu bầu 2 đại biểu, phiếu bầu 3 đại biểu, phiếu bầu 4 đại biểu, phiếu bầu 5 đại biểu (*ví dụ theo bảng dưới đây*):

Ông Lê Văn A Bà Ma Thị B Bà Triệu Thị C Ông Vũ Văn D Bà Vũ Thị Q Ông/bà.....	Ông Lê Văn A Bà Ma Thị B Bà Triệu Thị C Ông Vũ Văn D Bà Vũ Thị Q Ông/bà.....	Ông Lê Văn A Bà Ma Thị B Bà Triệu Thị C Ông Vũ Văn D Bà Vũ Thị Q Ông/bà.....	Ông Lê Văn A Bà Ma Thị B Bà Triệu Thị C Ông Vũ Văn D Bà Vũ Thị Q Ông/bà.....	
Loại phiếu bầu 1 đại biểu	Loại phiếu bầu 2 đại biểu	Loại phiếu bầu 3 đại biểu	Loại phiếu bầu 4 đại biểu	...

b) Kiểm đếm số phiếu bầu đối với từng người ứng cử:

Sau khi phân loại phiếu bầu theo số người được bầu, từng nhóm kiểm phiếu (*có 03 người, gồm: 01 người đọc, 01 người ghi, 01 người kiểm tra việc đọc và ghi*) đọc và ghi số phiếu bầu ở mỗi loại đối với từng người ứng cử theo cách vẽ lần lượt các hình vuông và một đường chéo, cứ 05 phiếu bầu tạo thành một hình vuông có một đường chéo (☐).

Sau khi đã thực hiện xong các bước nêu trên, điền kết quả vào **Biểu thống kê kết quả kiểm phiếu** (kèm theo Hướng dẫn này) trên bản giấy hoặc bản mềm trên máy tính để kiểm tra lại tính chính xác của việc kiểm phiếu đối với từng loại phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND cấp tỉnh, HĐND cấp xã.

Các Tổ bầu cử có thể nghiên cứu việc kiểm phiếu theo cách đọc tên những người ứng cử bị gạch tên trong phiếu bầu để đạt được kết quả gián tiếp là tổng số phiếu bị gạch tên đối với từng người ứng cử (*kiểm phiếu ngược*). Sau đó, lấy tổng số phiếu hợp lệ trừ đi số phiếu bị gạch tên đối với từng người ứng cử sẽ cho kết quả số phiếu bầu cho từng người ứng cử.

Bước 5. Lập và gửi biên bản kiểm phiếu:

Sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu và kiểm tra chính xác số liệu, Tổ bầu cử phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử theo **Mẫu số 18/HĐBC-QH** đối với bầu cử đại biểu Quốc hội và **Mẫu số 23/HĐBC-HĐND** đối với bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, HĐND cấp xã ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

Các thông tin trong biên bản phải được ghi đầy đủ, rõ ràng, các số liệu phải bảo đảm chính xác, thống nhất với nhau. Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản và phải đóng đúng con dấu của Tổ bầu cử.

Số lượng biên bản và nơi nhận biên bản thực hiện theo **Phụ lục 09** (kèm theo *Hướng dẫn này*).

V. QUẢN LÝ PHIẾU BẦU SAU KHI KIỂM PHIẾU

1. Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh, HĐND cấp xã, gồm:

- Phiếu bầu hợp lệ;
- Phiếu bầu không hợp lệ.
- Phiếu không sử dụng đến, phiếu bầu bị hỏng (*nếu có*).

2. Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong nêu trên phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và bàn giao cho UBND cấp xã để quản lý, lưu trữ theo quy định, việc bàn giao hòm phiếu phải có biên bản giao nhận.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, lưu trữ các loại phiếu bầu, hòm phiếu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý hòm phiếu (*bao gồm các loại phiếu bầu*) theo quy định pháp luật về lưu trữ (*ít nhất là 05 năm*) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong trong hòm phiếu.

B. BAN BẦU CỬ

Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, ban bầu cử HĐND các cấp (*sau đây gọi chung là Ban bầu cử*) thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Luật bầu cử. Ủy ban bầu cử tỉnh hướng dẫn cụ thể một số nghiệp vụ như sau:

1. Kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử

Ban bầu cử có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử theo các nội dung tại Phần A Hướng dẫn này.

2. Nhận và phân phối tài liệu

Ban bầu cử nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử chậm nhất là 13 ngày trước ngày bầu cử (**chậm nhất ngày 02/3/2026**).

3. Lập biên bản xác định kết quả bầu cử

Sau khi nhận, tổng hợp, kiểm tra **Biểu thống kê kết quả kiểm phiếu** và **Biên bản kết quả kiểm phiếu** của các Tổ bầu cử, Ban bầu cử kiểm tra tính chính xác của số liệu và tổng hợp vào **Biểu thống kê kết quả kiểm phiếu** của Ban bầu cử.

Ban bầu cử phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử theo Mẫu số **19/HĐBC-QH** (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) và **Mẫu số 24/HĐBC-HĐND** (đối với bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, HĐND cấp xã) ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

Số lượng biên bản và nơi nhận biên bản thực hiện theo **Phụ lục 09** (kèm theo Hướng dẫn này).

Trên đây là hướng dẫn nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức phụ trách bầu cử, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban bầu cử tỉnh (thông qua Sở Nội vụ - cơ quan thường trực của Ủy ban bầu cử tỉnh) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh;
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các thành viên UBBC tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Ban Chỉ đạo bầu cử, UBND, UBBC cấp xã;
- Các Ban bầu cử, Tổ bầu cử;
- Các thành viên TGV UBBC tỉnh;
- Lưu: VT, UBBC.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
TUQ. CHỦ TỊCH
THƯ KÝ

Dương Xuân Hùng